TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phong và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã B, huyện L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Vũ Hữu Nh, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, V, xã Ch, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Vũ Hữu Nh lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 18/12/2018.

Theo chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng từ khoảng tháng 8/2019 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến xảy ra mâu thuẫn xô xát, cãi chửi nhau. Đôi khi chỉ vì những lý do

nhỏ nhặt như cách nuôi dạy con cái hoặc chị đi săm môi về thì anh Nh cũng tỏ thái độ khó chịu, đánh chửi chị nên chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngoài mâu thuẫn với anh Nh thì giữa chị và gia đình anh Nh cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2021 vợ chồng sống ly thân nhau, nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nh nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh.

Anh Vũ Hữu Nh cho rằng: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2019 do bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy, chăm sóc con cái dẫn đến xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, chị Y không quan tâm, thờ ơ với gia đình anh dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Kể từ tháng 02/2021 đến nay vợ chồng anh sống ly thân nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay chị Y xin ly hôn, anh xác định tình cảm không còn nhưng không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái.

- *Về con chung:* Chị Y và anh Nh có 01 con chung là cháu Vũ Tú L, sinh ngày 15/8/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, từ thứ 2 đến thứ 6 cháu L ở cùng anh Nh; thứ 7, chủ nhật cháu L ở cùng chị Y.

Theo ý kiến của chị Y, do cháu L còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và chị đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiên Phong Thái Bình, thu nhập ổn định là 7.000.000 đồng/tháng, gia đình chị hỗ trợ để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho cháu L. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Theo anh Nh, cháu L thường ở cùng anh và gia đình anh cuộc sống rất tốt, anh đang làm việc tại Đài khí tượng thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ, trạm Hà Nam, anh có thu nhập ổn định là 4.800.000 đồng/tháng nên đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về con riêng:* Chị Y và anh Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng do các đương sự không thống nhất được nội dung vụ án nên hòa giải không thành.

Tại phiên toà:

- Chị Nguyễn Thị Hải Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình Giấy xác nhận thu nhập, hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Son Trang Vina, tại xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, mức thu nhập 6.500.000đ/tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vắng mặt tại các phiên toà sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Vũ Hữu Nh. Về con chung: Giao cháu Vũ Tú L, sinh ngày 15/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Hữu Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Hải Y. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn là anh Vũ Hữu Nh vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Vũ Hữu Nh kết hôn là hợp pháp. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì chị Y và anh Nh phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày, như cách nuôi dạy con cái hoặc việc làm đẹp của chị Y thì anh Nh cũng tỏ thái độ khó chịu, đánh chửi chị Y. Ngoài ra, chị Y và gia đình anh Nh cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi chửi nhau, chị Y không quan tâm đến gia đình anh Nh dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Các đương sự đều thừa nhận kể từ tháng 02/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Nh đều có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Nh cũng khai nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm; tại phiên toà chị Y vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của

chị Y đối với anh Nh là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Vũ Hữu Nh có 01 con chung là cháu Vũ Tú L, sinh ngày 15/8/2019.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của các đương sự là chính đáng. Chị Y và anh Nh đều có công việc, thu nhập ổn định và đang chung sống cùng gia đình, đều được bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên đều đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Vũ Tú L còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Tú L, sinh ngày 15/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Hải Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Vũ Hữu Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Tú L, sinh ngày 15/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Vũ Hữu Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Hải Y.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp án phí ly hôn số tiền là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số AA/2010/0001158 ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Chân Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy